

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-PT
Ngày: 05-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch;

- *Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Luật;

Ông Trương Văn Lộc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 02 và 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 220/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Phương T. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Phương T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Phạm Phương T, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Số nhà A, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Th, sinh năm 1959 và bà Đặng Kim Ph, sinh năm 1958; có vợ Trương Thị Trúc L, sinh năm 1989 và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/5/2017, đến ngày 15/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, Phạm Phương T điều khiển xe mô tô Dream biển số 64F9-0678 chở con trai 03 tuổi đi ngang qua nhà số 11/52 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương đang xây dựng và có để 01 cây sắt hình chữ U lấn ra ngoài mặt đường. Do tránh một xe tải đang đi ngược chiều nên xe mô tô của T cán lên cây sắt hình chữ U làm xe và người bị chao đảo. T dừng xe và chửi nhóm thợ hồ đang làm việc tại đây là “tụi bay dẹp hết mấy cây sắt vào cho tao”. Lúc này, ông Cao Văn C từ trong nhà đi ra nói là “sao mày”, T thấy thái độ của ông C mặt nghênh lên, chống nạnh nên T bực tức điều khiển xe đến cây xăng số 07 để đổ xăng rồi chở con về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T lấy 01 dao (mã tấu) dài 70cm, bằng inox trắng lưỡi sắc, mũi cong nhọn, bên sống răng cưa, bản rộng 08cm, cán quấn dây dù xanh được bọc trong 01 cái bao túi da màu đen rồi điều khiển xe mô tô đến nơi xảy ra sự cố. Tại đây, T nhìn thấy ông C đang đứng trước nhà nói chuyện với ông Vũ Văn V nên T chạy đến rút dao ra chém ông C 02 nhát vào cánh tay phải, ông C bỏ chạy thì T tiếp tục đuổi theo chém thêm 01 nhát, ông C giơ tay lên đỡ bị trúng vào khuỷu tay trái làm đứt dây đồng hồ của ông C và chảy máu. Thấy vậy, T cầm dao và điều khiển xe đi về, còn ông C được người dân đưa đi cấp cứu. Ngày 17/5/2017, T đến Công an phường A, thị xã D để đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0374/GDPY/2017 ngày 26/5/2017 của Trung Tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Tại thời điểm giám định, ông Cao Văn C có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 29 %.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 2889/C54B ngày 08/9/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Tại thời điểm giám định, ông Cao Văn C có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/18TgT ngày 14/8/2018 của Viện Pháp y Quốc gia phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định, ông Cao Văn C có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%, theo nguyên tắc cộng tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 365/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Phương T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phương T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/5/2017 đến ngày 15/5/2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/11/2018, bị cáo Phạm Phương T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phạm Phương T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Phương T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện đề Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Phương T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/5/2017, bị cáo Phạm Phương T có hành vi dùng dao (mã tấu) chém nhiều nhát vào người của bị hại C gây thương tích cho bị hại C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29 %. Hành vi của bị cáo T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại C được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo T biết rõ hành vi dùng dao (mã tấu) chém nhiều nhát vào người của bị hại C là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Phương T. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành

vi phạm tội bị cáo đã đến công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; hiện đang nuôi con nhỏ. Xét thấy, mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng; chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; cũng như chưa xem xét hết nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Phương T không phải nộp do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phương T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương về mức hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phương T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/5/2017 đến ngày 15/5/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Phương T không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã D;	2
- VKSND thị xã D;	1
- Chi cục THADS thị xã D;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thị xã D;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Trương Văn Lộc

Huỳnh Văn Luật

Bùi Ngọc Thạch